TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan và ông Nguyễn Văn Chìu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức B, sinh năm: 2005 tại xã HK, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn HH, xã HK, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm: 1977 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Văn L, sinh ngày: 18/12/2007; Người đại diện hợp pháp của anh L: Bà Đào Thị T, sinh năm: 1980.

Đều ở địa chỉ: Thôn HTh, xã HL, huyện NGi, tỉnh Hải Dương. Đều có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Giang N, sinh ngày: 09/01/2007; Người đại diện hợp pháp của anh N: Bà Trịnh Thị Th, sinh năm: 1983.

Đều ở địa chỉ: Khu 1, thị trấn NGi, huyện NGi, tỉnh Hải Dương. Đều có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày: 23/6/2007; Người đại diện hợp pháp của anh Tuấn A: Bà Cao Thị T, sinh năm: 1972.

Đều ở địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐX, huyện NGi, tỉnh Hải Dương. Đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị T, sinh năm: 1981. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có pháo nổ để sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán 2024 nên từ đầu năm 2023, Nguyễn Đức B tìm hiểu trên mạng Internet về cách chế tạo pháo nổ. Bằng đăng nhập Facebook bằng tài khoản *"Bằng Nguyễn"* đặt mua các nguyên liệu gồm lưu huỳnh, bột kali clorat, bột than tre, giấy bìa màu hồng về cất giấu tại nhà. B dùng thước kẻ bằng nhựa cắt nhỏ giấy màu hồng thành các mảnh nhỏ, dùng búa bằng kim loại để nghiền nhỏ lưu huỳnh thành bột mịn. B chế tạo thuốc pháo bằng cách trộn lưu huỳnh, bột kali clorat, bột than tre vào nhau theo tỷ lệ 02 lưu huỳnh, 06 bột than tre, 06 bột kali clorat. Đến khoảng giữa tháng 11/2023, B nói với Trương Văn L, sinh năm 2007 ở xã HL, huyện NGi, là bạn học cùng lớp với B tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện NGi việc B có nguyên liệu để chế tạo pháo và rủ L đến nhà B cùng sản xuất pháo nổ, L đồng ý. Khoảng 02 ngày sau, B rủ Nguyễn Giang N, sinh năm 2007, trú tại khu 1, thị trấn NGi là bạn học cùng lớp đến nhà chế tạo pháo, N đồng ý. Đầu tháng 12, B rủ thêm Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2007, trú tại xã ĐX, huyện NGi, tỉnh Hải Dương cũng là bạn cùng lớp đến chế tạo pháo cùng, Tuấn A đồng ý. Tại gian nhà ngang để đồ của gia đình B, L, N, Tuấn A sử dụng tua vít có sẵn ở nhà B hoặc vỏ bút bi quấn vỏ pháo từ giấy màu hồng do B cắt nhỏ trước đó. B cuộn ngòi pháo bằng cách cho thuốc pháo lên màng nilon bọc thực phẩm rồi cuộn màng nilon bên ngoài tạo thành dây và cắt ngắn thành từng đoạn dài khoảng 4cm. Sau khi cuộn được một số vỏ pháo, B dùng mũi chiếc kéo bấm chỉ màu xanh đỏ ấn bịt giấy vào một đầu vỏ quả pháo. B phân công L, N, Tuấn A sử dụng phễu bằng giấy do B chế tạo trước đó cho thuốc pháo vào trong vỏ pháo; phân công N đút ngòi pháo vào bên trong lõi pháo. Sau đó, B dùng mũi chiếc kéo bấm ấn nén giấy màu hồng, giấy vệ sinh màu trắng bịt hai đầu quả pháo cho chặt và nhỏ keo 502 vào, tạo thành quả pháo nổ hoàn chỉnh. Cả nhóm chế tạo pháo tại nhà B vào các buổi chiều khi được nghỉ học hoặc cuối tuần. Đến ngày 16/12/2023, cả nhóm đã sản xuất được 202 quả pháo nổ được quấn bằng giấy màu hồng.

Ngoài việc cùng L, N, Tuấn A sản xuất các quả pháo nổ nhỏ thì vào một buổi tối B còn tự chế tạo 01 quả pháo to bằng cách dùng ống nhựa quấn vỏ pháo bằng giấy bìa vở học sinh *(có sẵn ở nhà B),* cho thuốc pháo, ngòi pháo và cũng nén hai đầu như những quả pháo khác nhưng có cho thêm bột mùn cưa *(B xin ở một xưởng gỗ),* rồi nhỏ keo 502, sau đó, B để riêng quả pháo này ở chỗ khác nên L, N, Tuấn A không biết.

Đến ngày 17/12/2023, Công an huyện NGi phát hiện việc chế tạo pháo nổ của nhóm B và chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK để giải quyết theo thẩm quyền. Công an huyện NGi phối hợp với Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện TK lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm: 202 quả pháo được quấn bằng giấy màu hồng kích thước 7x2,5cm, ngòi dài 3,5cm; 01 quả pháo quấn bằng giấy, bìa vỏ học sinh kích thước 25x8cm, ngòi dài 33cm; các túi bột; búa; tua vít; phễu tự chế; thìa; kéo...

Tại Bản Kết luận giám định số: 10/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định: 202 vật hình trụ được quấn bằng giấy màu nhiều lớp, kích thước tương tự nhau cao 7cm, đường kính 2,5cm, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn màu bạc dài 3,5cm. Tất cả các vật trên đều là pháo nổ. Tổng khối lượng 5,239kg; 01 vật hình trụ được quấn bằng giấy vở học sinh nhiều lớp, kích thước cao 25cm, đường kính 8cm, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn màu bạc dài 33cm. Vật trên là pháo nổ. Khối lượng 0,985kg; Chất bột màu vàng chanh đựng trong túi niêm phong NS1 2100128 là bột lưu huỳnh. Khối lượng là 0,43kg; Chất bột màu vàng cam đựng trong túi niêm phong NS1 2100129 là mùn cưa gỗ. Khối lượng 0,125kg; Chất bột màu đen đựng bên trong túi niêm phong NS1 2100130 là bột than. Khối lượng 0,833kg; Chất bột màu xám đựng trong túi niêm phong NS1 2100131 là hỗn hợp của kali clorat, bột lưu huỳnh, bột than, mùn cưa gỗ. Chất bột màu xám này là thuốc pháo. Khối lượng 69g; Thuốc pháo, bột lưu huỳnh, mùn cưa, bột than không phải vật liệu nổ.

Về vật chứng:

Đối với 5,849kg pháo nổ hoàn lại sau giám định *(gồm 187 quả pháo nổ quấn bằng giấy màu hồng, 01 quả pháo được quấn bằng giấy vở học sinh)* và 68g thuốc pháo hoàn lại sau giám định, ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã tiêu huỷ theo quy định.

Đối với 01 búa kim loại cán cầm kích thước 17x1x1cm; 01 đoạn ống nhựa phi 27 dài 22cm; 01 tua vít loại 2 cạnh dài 26cm tay cầm bằng nhựa cao su màu vàng xanh, trên tay cầm có chữ "THE KING"; 01 kéo bấm chỉ màu xanh đỏ kích thước 11x2cm; 01 thìa kìm loại màu xám bị biến dạng cong giữa thân dài 16cm; 01 tua vít hai đầu, giữa thân tua vít có cán bọc màu đỏ, kích thước 10x0,5cm; 01 phễu giấy màu hồng kích thước 7,4x4,5x0,5cm; 01 phễu giấy màu hồng kích thước 8,5x4,5x0,5cm; 01 phễu giấy màu trắng có dòng kẻ ngang kích thước 6x5x0,5cm; 01 miệng chai nhựa, dạng phễu có nắp màu xanh kích thước 5,5x5,7x2,5cm; 01 cuộn nilon bọc thực phẩm kích thước 33,5x5cm; 01 lọ keo trên thân lọ có dập số 502; 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đều đã qua sử dụng; 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột lưu huỳnh); 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột mùn cưa); 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột than); 01 hộp kim loại bên ngoài in chữ "Milo" màu xanh (dùng đựng thuốc pháo); 01 túi niêm phong NS1 2100128; 01 túi niêm phong NS1 2100129; 01 túi niêm phong NS1 2100130; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 màu xanh, bên trong lắp sim số 0346.856.005 và sim số 0793.251.786 của Nguyễn Đức B, ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã nhập kho vật chứng và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK chờ xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-TK ngày 23 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo Nguyễn Đức B về tội*:"Sản xuất hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội:*"Sản xuất hàng cấm"*. Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức B từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức B cho Ủy ban nhân dân xã HK, huyện TK, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 búa kim loại cán cầm kích thước 17x1x1cm; 01 đoạn ống nhựa phi 27 dài 22cm; 01 tua vít loại 2 cạnh dài 26cm tay cầm bằng nhựa cao su màu vàng xanh, trên tay cầm có chữ "THE KING"; 01 kéo bấm chỉ màu xanh đỏ kích thước 11x2cm; 01 thìa kim loại màu xám bị biến dạng cong giữa thân dài 16cm; 01 tua vít 2 đầu, giữa thân tua vít có cán bọc màu đỏ, kích thước 10x0,5cm; 01 phễu giấy màu hồng kích thước 7,4x4,5x0,5cm; 01 phễu giấy màu hồng kích thước 8,5x4,5x0,5cm; 01 phễu giấy màu trắng có dòng kẻ ngang kích thước 6x5x0,5cm; 01 miệng chai nhựa, dạng phễu có nắp màu xanh kích thước 5,5x5,7x2,5cm; 01 cuộn nilon bọc thực phẩm kích thước 33,5x5cm; 01 lọ keo trên thân lọ có dập số 502; 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đều đã qua sử dụng; 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột lưu huỳnh); 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột mùn cưa); 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột than); 01 hộp kim loại bên ngoài in chữ "Milo" màu xanh (dùng đựng thuốc pháo); 01 túi niêm phong NS1 2100128; 01 túi niêm phong NS1 2100129; 01 túi niêm phong NS1 2100130; tịch thu, phát mại, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 màu xanh

của bị cáo Nguyễn Đức B; tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại số 0346.856.005 và sim điện thoại số 0793.251.786 của bị cáo Nguyễn Đức B *(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK)*. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ giữa tháng 11/2023 đến ngày 16/12/2023, tại nhà ở của Nguyễn Đức B ở thôn HH, xã HK, huyện TK, Nguyễn Đức B đã có hành vi sử dụng nguyên liệu do mình chuẩn bị từ trước cùng Trương Văn L, Nguyễn Giang N, Nguyễn Tuấn Aché tạo 202 quả pháo nổ có tổng khối lượng là 5,239kg. Ngoài ra, Nguyễn Đức B còn tự mình chế tạo riêng 01 quả pháo nổ có khối lượng là 0,985kg. Tất cả số pháo nổ B đều có mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc làm ra pháo nổ là hành vi mà Nhà nước cấm làm ra, cấm sản xuất đã vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tổng khối lượng pháo nổ B đã sản xuất là 6,224kg nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Sản xuất hàng cấm"*, vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất một số loại hàng cấm mà còn là nguyên nhân gây ra những thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của con người, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s; i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hiện bị cáo còn là học sinh, là Đoàn viên, đã tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, có thành tích tiêu biểu trong công tác hoạt động hè năm 2023 và được Ban chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tặng Giấy khen; ông nội bị cáo là ông Nguyễn Văn L được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mẹ đẻ bị cáo có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ Luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo được có cơ hội được tiếp tục học tập, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo còn đang đi học, là học sinh nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc bút bi bị cáo B dùng để quấn vỏ pháo không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết. Đối với 5,849kg pháo nổ hoàn lại sau giám định *(gồm 187 quả pháo nổ quấn bằng giấy màu hồng, 01 quả pháo được quấn bằng giấy vở học sinh)* và 68g thuốc pháo hoàn lại sau giám định, ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã tiêu huỷ theo quy định nên không đặt ra giải quyết. Đối với 01 búa kim loại cán cầm kích thước 17x1x1cm; 01 đoạn ống nhựa phi 27 dài 22cm; 01 tua vít loại 2 cạnh dài 26cm tay cầm bằng nhựa cao su màu vàng xanh, trên tay cầm có chữ "THE KING"; 01 kéo bấm chỉ màu xanh đỏ kích thước 11x2cm; 01 thìa kim loại màu xám bị biến dạng cong giữa thân dài 16cm; 01 tua vít 2 đầu, giữa thân tua vít có cán bọc màu đỏ, kích thước 10x0,5cm; 01 phễu giấy màu hồng kích thước 7,4x4,5x0,5cm; 01 phễu giấy màu hồng kích thước 8,5x4,5x0,5cm; 01 phễu giấy màu trắng có dòng kẻ ngang kích thước 6x5x0,5cm; 01 miệng chai nhựa, dạng phễu có nắp màu xanh kích thước 5,5x5,7x2,5cm; 01 cuộn nilon bọc thực phẩm kích thước 33,5x5cm; 01 lọ keo trên thân lọ có dập số 502; 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đều đã qua sử dụng; 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột lưu huỳnh); 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột mùn cưa); 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột than); 01 hộp kim loại bên ngoài in chữ "Milo" màu xanh (dùng đựng thuốc pháo); 01 túi niêm phong NS1 2100128; 01 túi niêm phong NS1 2100129; 01 túi niêm phong NS1 2100130 là công cụ, nguyên liệu bị cáo thực

hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 màu xanh của bị cáo Nguyễn Đức B là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, phát mại, sung vào Ngân sách Nhà nước; đối với hai sim điện thoại số 0346.856.005 và số 0793.251.786 của bị cáo Nguyễn Đức B không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với người bán nguyên liệu mà bị cáo Nguyễn Đức B đã mua trên mạng Internet để sản xuất pháo nổ nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý; đối với hành vi của Trương Văn L, Nguyễn Giang N, Nguyễn Tuấn A cùng Nguyễn Đức B sản xuất 5,239kg pháo nổ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 05/4/2024, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với họ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 4 Điều 190; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội: *"Sản xuất hàng cấm"*.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức B 12 *(mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 *(hai mươi bốn)* tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức B cho Ủy ban nhân dân xã HK, huyện TK, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức B.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 búa kim loại cán cầm kích thước 17x1x1cm; 01 đoạn ống nhựa phi 27 dài 22cm; 01 tua vít loại 2 cạnh dài 26cm tay cầm bằng nhựa cao su màu vàng xanh, trên tay cầm có chữ "THE KING"; 01 kéo bấm chỉ màu xanh đỏ kích thước 11x2cm; 01 thìa kim loại màu xám bị biến dạng cong giữa thân dài 16cm; 01 tua vít 2 đầu, giữa thân tua vít có cán bọc màu đỏ, kích thước 10x0,5cm; 01 phễu giấy màu hồng kích thước 7,4x4,5x0,5cm; 01 phễu giấy màu hồng kích thước 8,5x4,5x0,5cm; 01 phễu giấy màu trắng có dòng kẻ ngang kích thước 6x5x0,5cm; 01 miệng chai nhựa, dạng phễu có nắp màu xanh kích thước 5,5x5,7x2,5cm; 01 cuộn nilon bọc thực phẩm kích thước 33,5x5cm; 01 lọ keo trên thân lọ có dập số 502; 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đều đã qua sử dụng; 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột lưu huỳnh); 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột mùn cưa); 01 túi nilon trong suốt (dùng đựng bột than); 01 hộp kim loại bên ngoài in chữ "Milo" màu xanh (dùng đựng thuốc pháo); 01 túi niêm phong NS1 2100128; 01 túi niêm phong NS1 2100129; 01 túi niêm phong NS1 2100130; tịch thu, phát mại, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 màu xanh của bị cáo Nguyễn Đức B; tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại số 0346.856.005 và sim điện thoại số 0793.251.786 của bị cáo Nguyễn Đức B *(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK).*

4. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện TK;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TK;
- Công an huyện TK;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện TK;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh